

SỐ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG  
Số: 51 /KH-UBND  
Ngày 23-05-2018  
CÔNG VĂN ĐẾN số: 2067

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020 (viết tắt là Đề án),

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

1.1. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” (gọi tắt là Đề án); rà soát, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện Đề án bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh.

1.2. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đặt trong tổng thể triển khai nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2474/QĐ- TTg ngày 30/12/2011; Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017- 2021 ban hành theo Quyết định số 705/QĐ- TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

##### 2. Yêu cầu

2.1. Xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện Kế hoạch; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 1042/QĐ- TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016- 2020; Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017- 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ- TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và nhiệm vụ chính trị của sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

2.2. Các nội dung và hoạt động đề ra phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của cơ quan, đơn vị; kế thừa, phát huy kết quả đạt được trong thực hiện Đề án của giai đoạn trước; xác định rõ trách nhiệm; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác nhằm sử dụng nguồn lực hiệu quả; quá trình tổ chức thực hiện Đề án phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc nảy sinh từ thực tiễn.

2.3. Gắn kết việc thực hiện Đề án với triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy đầy đủ tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong thanh, thiếu niên; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho thanh, thiếu niên đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị nhằm phát huy vai trò của thanh, thiếu niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Phần đầu 100% thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang được tuyên truyền, phổ biến về các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý, về quyền, nghĩa vụ công dân; chính sách, pháp luật về thanh, thiếu niên.

2.2. Phần đầu 80% trở lên thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, hạn chế tái vi phạm pháp luật và tạo điều kiện hòa nhập tốt với cộng đồng.

2.3. Đến năm 2020, có từ 60% đến 90% thanh niên, thiếu niên miền núi, thanh niên khuyết tật, thanh niên là nạn nhân của bạo lực gia đình, công nhân,... được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn.

2.4. Phần đầu từ 80% trở lên thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn; phần đầu từ 70% trở lên thanh niên trước khi đi lao động ở nước ngoài được thông tin, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại trong lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, đời sống, công việc.

2.5. Giảm từ 10 đến 20% số vi phạm pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên.

2.6. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức pháp luật mới và nghiệp vụ PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, cán bộ Đoàn thực hiện PBGDPL.

## **II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành**

**1.1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án; kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm.**

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong tháng 5/2018 đối với Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020; Kế hoạch các năm tiếp theo và văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án trong tháng 02 (lồng ghép với Kế hoạch công tác PBGDPL).

**1.2. Đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm về công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên**

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Tỉnh đoàn Thanh niên; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

**1.3. Tự kiểm tra, tổ chức các Đoàn kiểm tra; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án hằng năm và cả giai đoạn 2017- 2020**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Tỉnh đoàn Thanh niên; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án: Hằng năm;

+ Tổng kết: Năm 2020.

**2. Triển khai thực hiện PBGDPL, tăng cường tiếp cận pháp luật cho thanh, thiếu niên**

**2.1. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú; thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang**

a) Thông tin, phổ biến pháp luật; phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật, kết quả, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài, Trang Thông tin điện tử, Hệ thống truyền thanh cơ sở.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành; Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

b) Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho thanh, thiếu niên; cuộc thi về giải pháp tăng cường công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên bằng hình thức trực tuyến, sân khấu hóa hoặc hình thức thi khác phù hợp với đối tượng và địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn Thanh niên, UBND các huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

c) Biên soạn, cung cấp tài liệu tuyên truyền pháp luật cho thanh, thiếu niên.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn thanh niên.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan; UBND huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

d) Khuyến khích tham gia PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua việc tổ chức các chương trình, hoạt động tình nguyện, tuyên truyền pháp luật lưu động hướng về cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư Tuyên Quang.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

**2.2. Thực hiện PBGDPL cho thanh niên là báo cáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo; thanh, thiếu niên là người học gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”**

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

**2.3. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với triển khai các chương trình, Đề án về PBGDPL do các sở, ngành chủ trì, hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2020 và Kế hoạch của UBND tỉnh.**

a) *Cơ quan chủ trì:*

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên khuyết tật, thanh niên lao động trong các loại hình doanh nghiệp; thanh niên lao động ở nước ngoài; thanh, thiếu niên đang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Công an tỉnh: Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên đang chấp hành hình phạt tù.

- Ban Dân tộc tỉnh: Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên là người dân tộc thiểu số.

- UBND huyện, thành phố thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên là người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo; thanh, thiếu niên là nạn nhân bạo lực gia đình.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

**3. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên gắn với PBGDPL cho thanh, thiếu niên ngay trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật**

**3.1. Tổng hợp những vướng mắc, bất cập về chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên qua công tác PBGDPL để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.**

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn Thanh niên, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

**3.2. Tổ chức Hội thảo, tọa đàm, đối thoại, góp ý dự thảo chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên gắn với PBGDPL cho thanh, thiếu niên**

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn Thanh niên; các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản, chính sách có nội dung liên quan đến thanh, thiếu niên.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

**4. Nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL, tiếp cận pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; cán bộ quản lý, theo dõi công tác PBGDPL; cán bộ Đoàn, Hội, Đội, cán bộ quản lý nhà nước về thanh niên**

**4.1. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật mới và kỹ năng PBGDPL**

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn Thanh niên, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

#### **4.2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên**

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

#### **5. Rà soát, nhân rộng một số mô hình điểm PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên**

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm quản lý của ngành; tạo điều kiện về nhân lực, kinh phí thực hiện công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên; Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Đề nghị Tỉnh đoàn Thanh niên phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

4. UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương; phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu với cấp có thẩm quyền đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Phối

hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch.


6. Các cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện cùng với báo cáo kết quả công tác PBGDPL, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ & các TCCT-XH;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố; thực hiện
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Hải Anh